

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-BQLQ
V/v tham gia ý kiến về dự thảo Sở
tay hướng dẫn thực hiện ERPA.

Thanh Hoá, ngày tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.

Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá nhận được Công văn số 114/VNFF-BĐH ngày 16/5/2023 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về việc xin ý kiến về dự thảo Sở tay hướng dẫn thực hiện ERPA. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo; Căn cứ tình hình thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá tham gia một số ý kiến như sau:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá cơ bản thống nhất với bố cục, nội dung dự thảo sở tay hướng dẫn thực hiện ERPA. Việc ban hành sở tay hướng dẫn thực hiện ERPA là hết sức cần thiết, giúp các tỉnh triển khai thực hiện đúng và có hiệu quả Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả GPT và quản lý tài chính ERPA trên địa bàn các tỉnh.

2. Đề tiếp tục hoàn thiện sở tay hướng dẫn thực hiện ERPA trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam xem xét, một số nội dung sau:

2.1. Xem xét, lại căn cứ lập kế hoạch (trang 13): Tại điểm b, khoản 3, điều 9, Nghị định 107 quy định “*Căn cứ số tiền thông báo điều phối từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính năm...*” không quy định căn cứ “*Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hưởng lợi*”. Để đảm bảo việc chi trả ERPA được chính xác đến đối tượng hưởng lợi và khách quan cần thiết phải có hoạt động rà soát, xác định diện tích, đối tượng hưởng lợi trước khi chi trả. Việc rà soát, xác định đối tượng hưởng lợi phải được xem là hoạt động, nhiệm vụ của ERPA và được thực hiện sau khi kế hoạch tài chính được phê duyệt. Do đó cần bổ sung căn cứ này trong giai đoạn lập kế hoạch.

2.2. Đề nghị xem xét, hướng dẫn nội dung tại điểm b, khoản 1, Điều 7 của Nghị định 107: “*Căn cứ xác định diện tích rừng: Kết quả điều tra, kiểm kê rừng theo chu kỳ; kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm*”. Thực tiễn cho thấy, diện tích rừng và chủ quản lý có sự thay đổi hàng năm; Một số địa phương thực hiện chia tách diện tích từ UBND xã giao, thôn/bản giao về cho các hộ gia đình quản lý; một số hộ gia đình đã chuyển nhượng hoặc thu hồi lại để giao cho đối tượng khác nhưng chưa được cập nhật bổ sung kịp thời vào bản đồ kiểm kê rừng, diễn biến rừng. Do đó, đề nghị sở tay cần bổ sung căn cứ xác định diện tích rừng là “*bản đồ giao đất, giao rừng được chia tách mới, chuyển nhượng hoặc thu hồi giao lại*”.

2.3. Xem xét, bổ sung căn cứ xác định diện tích rừng tự nhiên cho các đối tượng hưởng lợi tại trang 14 (phần ghi chú), sửa lại thành “Theo công bố diễn biến rừng hằng năm, kết quả điều tra, kiểm kê rừng theo chu kỳ của Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố **và diện tích rà soát thực tế theo đối tượng hưởng lợi**”. Bởi, thực tiễn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có một số diện tích rừng tự nhiên đang tạm giao cho UBND cấp xã quản lý và một số diện tích của chủ rừng là tổ chức thuộc đối tượng hưởng lợi, tuy nhiên hàng năm có rà soát và thu hồi bàn giao cho thôn/bản, hộ gia đình, doanh nghiệp... nhưng chưa kịp cập nhật vào hồ sơ theo dõi diễn biến rừng, kiểm kê rừng. Vì vậy đề nghị bổ sung vào căn cứ xác định diện tích rừng tự nhiên cho các đối tượng hưởng lợi tại phần ghi chú, cụm từ “**và diện tích rà soát thực tế theo đối tượng hưởng lợi**” là thực sự cần thiết.

2.4. Đề nghị xem xét, bổ sung và hướng dẫn nội dung “*các biện pháp lâm sinh*” vào bước 1 của quy trình xây dựng Kế hoạch tài chính hằng năm (trang 18). Hiện dự thảo sổ tay chưa hướng dẫn trong thực hiện quy trình xây dựng Kế hoạch tài chính hằng năm đối với chủ rừng là tổ chức. Thực tiễn cho thấy, một số chủ rừng là tổ chức (*Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và các đồn biên phòng*) có diện tích rừng nằm cách xa khu dân cư, vùng biên giới, vùng hạn chế người dân theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ sẽ thực hiện các biện pháp lâm sinh. Do đó, cần xem xét, bổ sung nội dung “*các biện pháp lâm sinh*” vào bước 1 của quy trình. Đồng thời, bổ sung quy trình, quy định về hồ sơ giải ngân, thanh toán đối với nội dung thực hiện các biện pháp lâm sinh cho các chủ rừng tổ chức (tại trang 28, 29 của dự thảo sổ tay).

2.5. Đề nghị xem xét, hướng dẫn khoán bảo vệ rừng đối với các hộ gia đình nhận khoán ổn định lâu dài đối với diện tích của các chủ rừng là tổ chức: Thực tiễn quản lý tại tỉnh cho thấy, một số chủ rừng tổ chức đã thực hiện giao khoán diện tích rừng tự nhiên ổn định, lâu dài (>20 năm) cho các hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 01, 135, 168. Tuy nhiên, trong Nghị định số 107, Kế hoạch chia sẻ lợi ích từ ERPA và dự thảo Sổ tay chưa đề cập đến diện tích và đối tượng này, vậy các đối tượng trên có được hưởng lợi từ ERPA không, nếu không thì hướng xử lý trường hợp này như thế nào?

Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như trên, đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam xem xét hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BQLQ(2).

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường